

Số: /KH-UBND

Lào Cai, ngày tháng 10 năm 2021

KẾ HOẠCH

Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Lào Cai

Thực hiện Nghị Quyết 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ về việc ban hành quy định tạm thời “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19; Quyết định số 4800/QĐ-BYT ngày 12/10/2021 của Bộ Y tế về việc ban hành hướng dẫn tạm thời về chuyên môn y tế thực hiện nghị quyết số 128/NQ-CP ngày 11/10/2021 của Chính phủ ban hành quy định tạm thời “thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19”.

Để chủ động, sẵn sàng đảm bảo công tác y tế đáp ứng với các tình huống dịch bệnh diễn biến phức tạp ở cấp độ cao hơn, Ủy ban nhân dân tỉnh Lào Cai ban hành Kế hoạch Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Lào Cai, cụ thể như sau:

Phần I

MỤC ĐÍCH, CÁC CHỈ SỐ ĐÁNH GIÁ THÍCH ỨNG AN TOÀN, LINH HOẠT, KIỂM SOÁT HIỆU QUẢ DỊCH COVID-19

I. MỤC ĐÍCH

1. Bảo vệ tối đa sức khỏe, tính mạng của người dân; hạn chế đến mức thấp nhất các ca mắc, ca chuyển bệnh nặng, tử vong do COVID-19; khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, trật tự an toàn xã hội; thực hiện mục tiêu kép, đưa đời sống sinh hoạt của Nhân dân trở lại trạng thái bình thường mới;

2. Nhằm đảm bảo sự thống nhất thực hiện theo quy định, hướng dẫn của các sở, ngành đồng thời phát huy tính chủ động, sáng tạo của địa phương trong kiểm soát tình hình dịch bệnh, không để tình trạng cục bộ, cát cứ trong ban hành và thực hiện các giải pháp trên mức cần thiết gây ảnh hưởng tiêu cực tới sản xuất, kinh doanh, đời sống xã hội.

II. CHỈ SỐ VÀ YÊU CẦU ĐÁNH GIÁ

1. Các chỉ số đánh giá cấp độ dịch

(1) Tiêu chí 1: Số ca mắc mới tại cộng đồng/100.000 người/tuần. Số ca mắc mới tại cộng đồng theo 4 mức độ từ thấp đến cao theo hướng dẫn của tổ chức y tế thế giới (mức 1: 0- < 20; mức 2: 20 -<50; mức 3: 50- <150; mức 4: trên 150)

(2) Tiêu chí 2: Tỷ lệ người trên 18 tuổi được tiêm ít nhất 01 liều vắc xin phòng COVID-19.

a) Tỷ lệ người từ 18 tuổi trở lên được tiêm ít nhất 1 liều vắc xin phòng COVID-19 phân theo 02 mức ($\geq 70\%$ người từ 18 tuổi trở lên được tiêm ít nhất 1 liều vắc xin; $< 70\%$ người từ 18 tuổi trở lên được tiêm ít nhất 1 liều vắc xin).

b) Trong tháng 10/2021, yêu cầu tối thiểu 80% người từ 65 tuổi trở lên được tiêm đủ liều vắc xin phòng COVID-19. Từ tháng 11 năm 2021, yêu cầu tối thiểu 80% người từ 50 tuổi trở lên được tiêm đủ liều vắc xin phòng COVID-19.

(3) Tiêu chí 3: Đảm bảo khả năng thu dung, điều trị của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh các tuyến

a) Có kế hoạch thiết lập cơ sở thu dung, điều trị và kế hoạch bảo đảm số giường hồi sức cấp cứu (ICU) tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh trực thuộc tỉnh, thành phố (bao gồm cả y tế tư nhân) sẵn sàng đáp ứng tình hình dịch ở cấp độ 4 trên địa bàn tỉnh

b) Các huyện, thị xã, thành phố (huyện) có kế hoạch thiết lập trạm y tế lưu động, tổ chăm sóc người nhiễm COVID-19 tại cộng đồng và có kế hoạch cung cấp ô xy y tế cho các trạm y tế xã, phường, thị trấn (xã) để đáp ứng khi có dịch xảy ra.

2. Yêu cầu đánh giá:

2.1. Phạm vi đánh giá cấp độ dịch và áp dụng biện pháp thích ứng:

Tại cấp xã và có thể ở quy mô như tổ/đội, khu dân cư, thôn/xóm hoặc nhỏ hơn.

2.2. Đánh giá cấp độ dịch

(1) Cấp 1: Nguy cơ thấp (bình thường mới) tương ứng với màu xanh.

(2) Cấp 2: Nguy cơ trung bình tương ứng với màu vàng.

(3) Cấp 3: Nguy cơ cao tương ứng với màu cam.

(4) Cấp 4: Nguy cơ rất cao tương ứng với màu đỏ.

Bảng 1. Đánh giá cấp độ dịch (cấp xã hoặc quy mô nhỏ hơn)

Số mới mắc/100.000 dân/1 tuần	Tỷ lệ tiêm chủng			
	< 20	>20 - 50	>50 - 150	> 150
Dưới 70% người trên 18 tuổi được tiêm ít nhất 1 liều vắc xin	Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4
Từ 70% trở lên người trên 18 tuổi được tiêm ít nhất 1 liều vắc xin	Cấp 1	Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3

2.3. Điều chỉnh cấp độ dịch:

- Trường hợp không đạt được Tiêu chí 3 thì không được giảm cấp độ dịch.
- Phải tăng lên 1 cấp độ dịch nếu không đạt được yêu cầu tại điểm b tiêu chí số 2 (trừ khi địa bàn đang có dịch ở cấp độ 4 hoặc không có ca mắc).

2.4. Thời gian đánh giá và chuyển tiếp giữa các cấp độ dịch:

(1) Đánh giá cấp độ dịch hàng tuần và trong 02 tuần liên tiếp để quyết định chuyển cấp độ dịch.

(2) Thời gian chuyển tiếp giữa các cấp độ dịch: thông báo trước tối thiểu 48 giờ cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp biết, có sự chuẩn bị trước khi áp dụng.

III. BIỆN PHÁP ÁP DỤNG THEO CẤP ĐỘ DỊCH

1. Các biện pháp đối với chính quyền, cơ quan, đơn vị, tổ chức

Bao gồm tổ chức hoạt động tập trung trong nhà, ngoài trời; giao thông công cộng; lưu thông, vận chuyển hàng hóa; sản xuất, kinh doanh, dịch vụ; hoạt động giáo dục, đào tạo; hoạt động cơ quan, công sở; hoạt động cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng, thờ tự, nghỉ dưỡng, khách sạn, nhà nghỉ, tham quan du lịch, biểu diễn văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao; ứng dụng công nghệ thông tin; đảm bảo an sinh xã hội, an ninh, an toàn, trật tự xã hội; truyền thông.

2. Biện pháp đối với cá nhân: bao gồm tuân thủ 5K; ứng dụng công nghệ thông tin.

3. Các biện pháp y tế:

Bao gồm đáp ứng của hệ thống y tế; xét nghiệm; truy vết; tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19; cách ly y tế; điều trị.

(Các biện pháp áp dụng cụ thể tại Phụ lục 1 kèm theo).

IV. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN CÁC CHỈ SỐ

1. Tiêu chí 1: Số ca mắc mới tại cộng đồng/100.000 người/tuần. Số ca mắc mới tại cộng đồng theo 4 mức độ từ thấp đến cao theo hướng dẫn của tổ chức y tế thế giới (mức 1: 0- < 20; mức 2: 20 -<50; mức 3: 50- <150; mức 4: trên 150)

Hiện tại trên địa bàn tỉnh Lào Cai không ghi nhận ca mắc COVID-19 trong cộng đồng, được công bố thuộc cấp độ 1, để giữ vững thành quả phòng chống dịch tiếp tục triển khai đồng bộ các giải pháp, truy vết, cách ly, xét nghiệm.

- 100% các trường hợp mắc mới được điều tra, truy vết, khoanh vùng và xử lý kịp thời;

- 100% các trường hợp có nguy cơ được xét nghiệm, sàng lọc, phát hiện sớm.

2. Tiêu chí 2: Tỷ lệ người trên 18 tuổi được tiêm ít nhất 01 liều vắc xin phòng COVID-19.

a) Tỷ lệ người từ 18 tuổi trở lên được tiêm ít nhất 1 liều vắc xin phòng

COVID-19 phân theo 02 mức ($\geq 70\%$ người từ 18 tuổi trở lên được tiêm ít nhất 1 liều vắc xin; $< 70\%$ người từ 18 tuổi trở lên được tiêm ít nhất 1 liều vắc xin).

b) Trong tháng 10/2021, yêu cầu tối thiểu 80% người từ 65 tuổi trở lên được tiêm đủ liều vắc xin phòng COVID-19. Từ tháng 11 năm 2021, yêu cầu tối thiểu 80% người từ 50 tuổi trở lên được tiêm đủ liều vắc xin phòng COVID-19

- Tổ chức chiến dịch tiêm vắc xin phòng COVID-19 trên quy mô toàn tỉnh với sự tham gia của nhiều lực lượng như y tế, quân đội, công an và các cơ quan đoàn thể. Chiến dịch tiêm chủng được tổ chức đồng loạt trên toàn tỉnh với sự tham gia của cơ sở y tế công lập (từ tỉnh đến xã) và tư nhân, các đơn vị trong và ngoài ngành y tế, cùng với sự tham gia của các đơn vị liên quan.

- Tập trung ưu tiên phân bổ, điều phối vắc xin để tiêm cho các địa bàn có nguy cơ cao, rất cao.

- Tăng cường công tác tiêm chủng, phấn đấu đạt tỷ lệ tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19

+ 90% số người trên 18 tuổi được tiêm ít nhất 01 liều vắc xin năm 2021.

+ Ít nhất 80% người trên 65 tuổi được tiêm đủ liều vắc xin phòng COVID-19 trong năm 2021.

+ 100% người từ 50 tuổi trở lên đủ điều kiện được tiêm đủ 2 mũi vắc xin trong năm 2021;

+ 100% trẻ từ 3 tuổi trở lên đủ điều kiện được tiêm phòng vắc xin đến cuối năm 2022;

+ 100% người đã tiêm đủ 2 mũi vắc xin được tiêm liều tăng cường đến cuối năm 2022.

Tiêu chí 3: Đảm bảo khả năng thu dung, điều trị của cơ sở khám bệnh, chữa bệnh các tuyến.

- Hiện tại Đạt số giường ICU cần thiết đáp ứng ở cấp độ 4: Tổng dân số của tỉnh Lào Cai năm 2020: 731.600 người, Số ca mắc mới tại cấp 4 (tiêu chí 1): 150 ca/100.000 người. Số giường ICU cần thiết đáp ứng ở cấp độ 4 là: 50 giường. 100% các trạm y tế xã, phường, thị trấn đã có đủ Ô xy y tế;

- Cung ứng đầy đủ thuốc và trang thiết bị y tế cho tối thiểu 20% số ca mắc theo dự báo tình hình dịch tương đương với tỷ lệ mắc mới ở cấp 4 - mức nguy cơ rất cao;

- Chỉ đạo các xã thiết lập trạm y tế lưu động và tổ chăm sóc người nhiễm COVID-19 tại cộng đồng. Tùy theo tình hình dịch COVID-19 trên địa bàn, mỗi xã/phường/thị trấn có thể thiết lập ít nhất **hai** Trạm Y tế lưu động, đảm bảo mỗi cụm dân cư có khoảng 50-100 trường hợp nhiễm COVID-19 được cách ly tại nhà thì có một Trạm Y tế lưu động. Một Trạm Y tế lưu động được giao phụ trách một cụm dân cư, có thể là các tổ dân phố của các phường khác nhau, không phụ thuộc địa giới hành chính.

- Mỗi Trạm Y tế lưu động có tối thiểu 05 nhân viên, trong đó có ít nhất 02 nhân viên y tế; có tối thiểu 01 nhân viên y tế nắm rõ địa bàn dân cư được giao. Ngoài nhân viên y tế trong biên chế, có thể huy động sự tham gia của đội ngũ y tế tư nhân, nhân viên y tế đã nghỉ hưu trên địa bàn. Trong trường hợp nguồn nhân lực y tế tại địa phương không đáp ứng đủ, huy động thêm nhân viên y tế và các tình nguyện viên từ địa phương khác.

- Ngoài nhân viên y tế, chính quyền cấp xã có trách nhiệm huy động thêm các nhân lực khác trên địa bàn, như Hội Chữ thập đỏ, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên phường, Tổ dân phố... để tham gia hỗ trợ nhân viên y tế về dẫn đường, trực điện thoại, kết nối với các hộ gia đình và các hoạt động cần thiết khác của Trạm Y tế lưu động.

- Trang bị đầy đủ trang thiết bị cho Trạm Y tế lưu động theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

PHẦN II

CÁC BIỆN PHÁP BẢO ĐẢM CÔNG TÁC Y TẾ PHỤC VỤ PHÒNG, CHỐNG DỊCH COVID-19 THEO CÁC TÌNH HUỐNG DỊCH

I. PHÂN LOẠI TÌNH HUỐNG DỊCH BỆNH

Trên cơ sở nguồn lực sẵn có và các điều kiện thực tại của địa phương; căn cứ hướng dẫn thiết lập cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 theo mô hình tháp 3 tầng; bảo đảm tối thiểu 2% số giường hồi sức cấp cứu (ICU) trên tổng số ca bệnh theo dự báo tình hình dịch tại địa phương ở cấp độ 4 tại các cơ sở y tế của tỉnh, phân loại các tình huống dịch có thể xảy ra trên địa bàn, cụ thể như sau:

1. Tình huống 1: Số trường hợp mắc COVID-19 có từ 01 đến 150 ca mắc và số người cách ly y tế là 1.500 người.

2. Tình huống 2: Số trường hợp mắc COVID-19 có từ 151 đến 500 ca mắc và số người cách ly y tế là 5.000 người.

3. Tình huống 3: Số trường hợp mắc COVID-19 có từ 501 đến 1.000 ca mắc và số người cách ly y tế là 10.000 người.

4. Tình huống 4: Số trường hợp mắc COVID-19 có từ 1.001 người đến 10.000 ca mắc và được chia thành 3 mức độ để đảm bảo công tác đầu tư, chuẩn bị cơ sở vật chất trang thiết bị, cụ thể:

- Mức độ 1: từ 1.001 đến 2.000 người mắc COVID-19, số người cách ly y tế là: 20.000 người

- Mức độ 2: từ 2.001 người đến 5.000 người mắc COVID-19, số người cách ly y tế là: 50.000 người.

- Mức độ 3 từ 5.001 người đến 10.000 người mắc COVID-19, số người cách ly y tế là: 100.000 người.

Các tình huống 1,2,3 là tình huống ưu tiên đầu tư, chuẩn bị về nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị, thuốc, ô xy y tế... Tình huống 4 là để dự phòng khi dịch bệnh lan rộng trên địa bàn tỉnh.

II. NGUYÊN TẮC

Áp dụng nguyên tắc L+1

Áp dụng nguyên tắc L+1: Xuyên suốt trong toàn bộ phương án

L (Lever): Nghĩa là tình huống, trạng thái hiện tại.

+1: Nghĩa là chủ động nguồn lực, trang thiết bị y tế, cơ sở cách ly, cơ sở điều trị cho tình huống cao hơn.

Như vậy, L+1 là chủ động để triển khai đáp ứng nhanh ở mức cao hơn liền kề theo kế hoạch khi tình huống dịch bệnh tiếp tục diễn tiến theo chiều hướng xấu.

Trên cơ sở Kế hoạch được ban hành, tất cả các phương án chuyển trạng thái của các bệnh viện đang thực hiện chức năng khám, chữa bệnh đa khoa để thành lập BVDC đều phải được UBND tỉnh phê duyệt, nhằm chuẩn bị sẵn sàng kế hoạch đáp ứng nhanh nhất, tốt nhất, hiệu quả nhất khi tình hình dịch bệnh diễn biến theo chiều hướng xấu trên nguyên tắc L+1 (dịch bệnh diễn biến tới đâu, đầu tư đến đó) để tránh đầu tư dàn trải, lãng phí (bao gồm kế hoạch đầu tư mở rộng các khu cách ly tập trung của tỉnh cũng như của huyện).

III. CÁC BIỆN PHÁP Y TẾ THEO TỪNG TÌNH HUỐNG DỊCH

1. Tình huống 1: Số trường hợp mắc COVID-19 có từ 01 người đến 150 người mắc và số người cần cách ly y tế tập trung là 1.500 người.

a) Thực hiện thông điệp 5K (Khẩu trang, khử khuẩn, khoảng cách, không tập trung, khai báo y tế) đối với cá nhân thường xuyên, liên tục.

b) Công tác giám sát, điều tra dịch tễ

- Tăng cường giám sát các đối tượng và khu vực có nguy cơ cao để phát hiện sớm các trường hợp nhiễm SARS-CoV-2. Kịp thời khoanh vùng, xử lý triệt để ổ dịch không để dịch lan rộng.

- Quản lý chặt chẽ các hoạt động xuất nhập cảnh, lưu trú của người nhập cảnh vào Việt Nam.

- Tăng cường hoạt động các tổ COVID cộng đồng, quản lý nghiêm các trường hợp phải thực hiện cách ly y tế, phát hiện sớm các trường hợp có triệu chứng để quản lý điều trị giảm tiến triển nặng, tử vong.

- Áp dụng việc khai báo y tế điện tử đối với người dân tùy theo tình hình, mức độ nguy cơ dịch.

Yêu cầu phát hiện sớm các ca bệnh nghi ngờ đầu tiên để cách ly, lấy mẫu bệnh phẩm chẩn đoán xác định sớm ca bệnh không để dịch xâm nhập và lây lan trong cộng đồng.

c) Công tác xét nghiệm SARS-CoV-2

* Việc xét nghiệm tầm soát thường xuyên được thực hiện theo địa bàn nguy cơ và nhóm nguy cơ (*tần xuất và đối tượng xét nghiệm theo phụ lục*):

- Xét nghiệm ngay các trường hợp có một trong các biểu hiện triệu chứng sốt, ho, mệt mỏi, đau họng, mất vị giác và khứu giác, khó thở...

- Xét nghiệm tầm soát ngẫu nhiên, định kỳ do cơ quan y tế thực hiện tại các khu vực có nguy cơ cao, tập trung đông người như cơ sở khám bệnh, chữa bệnh, chợ đầu mối, bến xe, siêu thị...; đối với các nhóm nguy cơ (các trường hợp di chuyển nhiều nơi, tiếp xúc nhiều người...) như lái xe, người chạy xe mô tô chở khách (xe ôm), người giao hàng hóa (shipper)...

- Tại cơ sở sản xuất kinh doanh, cơ sở kinh doanh dịch vụ, trung tâm thương mại, siêu thị, cơ quan, công sở: tự tổ chức xét nghiệm SARS-CoV-2 ngẫu nhiên cho người có nguy cơ lây nhiễm COVID-19 cao theo hướng dẫn hiện hành của Sở Y tế.

* Không chỉ định xét nghiệm đối với việc đi lại của người dân; chỉ thực hiện xét nghiệm đối với trường hợp đến từ địa bàn có dịch ở cấp độ 4 hoặc cách ly y tế vùng (phong tỏa) và các trường hợp nghi ngờ hoặc có chỉ định điều tra dịch tễ đến từ địa bàn có dịch ở cấp độ 3.

* Việc thực hiện xét nghiệm để xử lý ổ dịch: tùy thuộc vào các yếu tố nguy cơ, tình hình dịch bệnh và mức độ của ổ dịch, Sở Y tế quyết định đối tượng, địa bàn xét nghiệm cho phù hợp.

* Yêu cầu thực hiện xét nghiệm theo phương pháp gộp mẫu trong trường hợp xét nghiệm tầm soát, sàng lọc, định kỳ.

- Triển khai thần tốc công tác lấy mẫu xét nghiệm: đảm bảo đối với tuyến xã lấy mẫu trong vòng 24h, đối với các huyện lấy mẫu xong trong vòng 2 ngày và thành phố lấy mẫu xong trong vòng 3 ngày với quy mô lấy mẫu đạt ít nhất **30.000** mẫu/ngày.

- Triển khai mở rộng cơ sở xét nghiệm RT-PCR tại Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh (CDC), Bệnh viện đa khoa tỉnh (BVĐK), Bệnh viện Sản Nhi, Bệnh viện đa khoa huyện Bảo Thắng, Bảo Yên, Thành phố Lào Cai, thị xã Sa Pa và các địa phương khác khi đủ điều kiện để triển khai xét nghiệm diện rộng cho các đối tượng nguy cơ trên địa bàn tỉnh với công suất tương ứng **4.000** mẫu đơn, **40.000** mẫu gộp/ngày (mẫu gộp 10).

d) Công tác cách ly y tế

* Đối với người đến địa bàn tỉnh Lào Cai từ các tỉnh, thành phố khác, người tiếp xúc gần (F1): thực hiện theo hướng dẫn hiện hành của Bộ Y tế và Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch COVID-19 tỉnh. Có bổ sung điều chỉnh phù hợp cho từng giai đoạn cụ thể.

* Đối với người cao tuổi, người có bệnh nền, phụ nữ mang thai, người dưới 18 tuổi (trẻ em): thực hiện cách ly tại nhà và có người chăm sóc cách ly cùng theo hướng dẫn.

* Địa điểm cách ly

- **Cách ly tại khách sạn:** tổ chức cách ly tại khách sạn đối với những người nước ngoài nhập cảnh (chuyên gia, nhà quản lý doanh nghiệp, lao động tay nghề cao, ...) hoặc người dân theo nguyện vọng. Đồng thời, tổ chức theo dõi sức khỏe tại khách sạn cho cán bộ y tế sau khi làm nhiệm vụ tại các khu cách ly, ê kíp điều trị. (Chuẩn bị ít nhất 500 giường cách ly đối với tuyến tỉnh; 100 giường cách ly đối với tuyến huyện)

- **Cách ly tại các cơ sở cách ly tập trung: 1.500 giường**

+ Cấp tỉnh: Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh (BCHQS) triển khai khu cách ly tập trung cấp tỉnh cơ sở 1 tại Trung đoàn 254 (Km18, Quốc lộ 70, Thôn Tòng Già, Thị Trấn Phong Hải, huyện Bảo Thắng) với quy mô 500 giường, có phương án mở rộng cơ sở cách ly của tỉnh với quy mô **1.000** giường cách ly (Thành phố Lào Cai, Bát Xát, Bảo Yên, Văn Bàn...), xem xét đưa vào sử dụng các kho để hàng tại Khu công nghiệp Bắc Duyên Hải – Thành phố Lào Cai, đồng thời, phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương triển khai phương án sẵn sàng tiếp nhận người cách ly tập trung theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo tỉnh.

+ Cấp huyện, thị xã, thành phố (gọi chung là cấp huyện): mỗi đơn vị triển khai phương án, các cơ sở cách ly y tế tập trung tối thiểu 100 giường cách ly/huyện.

+ Yêu cầu 100% người thuộc diện F1 phải cách ly tập trung (trừ các trường hợp thuộc diện được cách ly tại nhà theo quy định như người cao tuổi, trẻ em)

- Cách ly y tế tại các khu, cụm công nghiệp: các công ty, doanh nghiệp... xây dựng các phương án triển khai khu cách ly y tế tập trung tại từng công ty, doanh nghiệp để thực hiện cách ly cho các đối tượng phải cách ly theo hướng dẫn của Bộ Y tế khi có các tình huống xảy ra.

e) Bao phủ vắc xin để đạt miễn dịch cộng đồng:

- Triển khai kế hoạch tiêm chủng vắc xin toàn tỉnh đảm bảo tăng độ bao phủ vắc xin sớm đạt được miễn dịch cộng đồng trên nguyên tắc ưu tiên từ đối tượng có nguy cơ cao đến đối tượng có nguy cơ thấp, tổ chức tiêm chủng cho trẻ em khi có vắc xin phù hợp.

- Tiêm chủng vắc xin COVID-19 là tiêm chủng toàn dân, bắt buộc, miễn phí và phải được tiến hành toàn diện, an toàn, hiệu quả.

e) Công tác điều trị

Thực hiện thiết lập mạng lưới điều trị theo phân tầng điều trị

Mô hình cơ sở thu dung, điều trị bệnh nhân COVID-19, mức độ 150 ca bệnh		
TẦNG 1	TẦNG 2	TẦNG 3
Ca bệnh COVID-19 nhẹ: 125 bệnh nhân (83,6%)	Ca bệnh COVID-19 vừa: 17 bệnh nhân (11,2%)	Ca bệnh COVID-19 nặng, nguy kịch: 8 bệnh nhân (5,2%)
- Kích hoạt Bệnh viện dã chiến số 1: 150 bệnh nhân - Bệnh viện các huyện, thị xã, thành phố đảm bảo: 15-20 bệnh nhân/bệnh viện	Khu thu dung, điều trị bệnh nhân COVID-19 - Khoa truyền nhiễm Bệnh viện Sản Nhi	Khu thu dung, điều trị bệnh nhân COVID-19 - Khoa truyền nhiễm Bệnh viện Sản Nhi

Các huyện, thị xã, thành phố xây dựng kế hoạch thiết lập trạm y tế lưu động và tổ chăm sóc người nhiễm COVID-19 tại cộng đồng (mỗi xã một trạm y tế Lưu động). Triển khai Trạm Y tế lưu động khi trên địa bàn xã có từ 50 ca bệnh trở lên

f) Công tác hậu cần

- Đảm bảo nhu cầu kinh phí vật tư tiêu hao, hoá chất, sinh phẩm xét nghiệm, thuốc, ô xy y tế, trang thiết bị cơ bản phục vụ phòng chống dịch COVID-19 cho tình huống 1 và chuẩn bị nhu cầu kinh phí cho tình huống 2.

- Rà soát hoàn thiện điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo cách ly y tế tập trung cho 1500 người.

- Triển khai các biện pháp bảo đảm cung cấp thực phẩm, nước uống, nhu yếu phẩm và dịch vụ thiết yếu cho người dân vùng có dịch phải giãn cách xã hội, vùng có quyết định phong tỏa.

- Triển khai các biện pháp hỗ trợ người dân và doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn duy trì phát triển sản xuất; thực hiện hỗ trợ kịp thời đến các đối tượng đảm bảo công khai, minh bạch.

- Đảm bảo kinh phí chi trả chế độ, chính sách cho cán bộ làm nhiệm vụ phòng, chống dịch, các chế độ hỗ trợ những trường hợp tử vong do mắc COVID-19.

Chuẩn bị sẵn sàng triển khai nguyên tắc L+1 (500 giường) khi lưu lượng bệnh nhân COVID-19 gia tăng đến trên 100 bệnh nhân, triển khai ngay Kế hoạch đáp ứng với tình huống dịch COVID-19 ở tình huống 2.

2. Tình huống 2: Số trường hợp mắc COVID-19 có từ 151 người đến 500 người và số người cần cách ly y tế tập trung là 5.000 người.

a) Công tác giám sát, điều tra dịch tễ xét nghiệm và cách ly

Thực hiện như tình huống 1, đồng thời cần tăng cường một số nội dung sau:

- Các biện pháp thích ứng được thực hiện linh hoạt, hiệu quả trên cơ sở căn cứ hướng dẫn tương ứng tại phụ lục kèm theo.

- Thực hiện các biện pháp phòng chống dịch phù hợp với từng khu vực có dịch.

- Tổ chức xét nghiệm cho người dân trong cộng đồng, các đối tượng nguy cơ và công nhân, người lao động làm việc tại các công ty, doanh nghiệp trong và ngoài khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định.

- Tiếp tục mở rộng công suất xét nghiệm để đạt công suất 5500 mẫu đơn/ngày 55.000 mẫu gộp/ngày (mẫu gộp 10)

* Công tác cách ly: chuẩn bị giường cách ly **3.780** giường, trong đó:

+ Cấp tỉnh: Giao Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh rà soát triển khai khu cách ly tập trung cấp tỉnh với quy mô **2.000** giường để hỗ trợ chung, điều phối các trường hợp cách ly tập trung ở các huyện; đồng thời, phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương triển khai phương án sẵn sàng tiếp nhận người cách ly tập trung theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo tỉnh.

+ Cấp huyện: **1.780** giường. Mỗi đơn vị triển khai phương án mở rộng cơ sở cách ly y tế tập trung từ 100 người tăng lên **300** người tùy từng địa phương.

+ Yêu cầu 100% người thuộc diện F1 phải cách ly tập trung (trừ các trường hợp thuộc diện được cách ly tại nhà theo quy định như người cao tuổi, trẻ em)

b) Công tác điều trị

Mô hình cơ sở thu dung, điều trị bệnh nhân COVID-19, mức độ 500 ca bệnh		
TẦNG 1	TẦNG 2	TẦNG 3
Ca bệnh COVID-19 nhẹ: 418 bệnh nhân	Ca bệnh COVID-19 vừa: 56 bệnh nhân	Ca bệnh COVID-19 nặng, nguy kịch: 26 bệnh nhân
- Bệnh viện dã chiến số 1: 150 bệnh nhân - Kích hoạt Bệnh viện dã chiến do Quân đội quản lý: 250 bệnh nhân - Bệnh viện các huyện, thị xã, thành phố: 15-20 bệnh nhân/bệnh viện	Khu thu dung, điều trị bệnh nhân COVID-19 - Khoa truyền nhiễm Bệnh viện Sản Nhi	Khu thu dung, điều trị bệnh nhân COVID-19 - Khoa truyền nhiễm Bệnh viện Sản Nhi

Số giường cần chuẩn bị tại 03 tầng theo phương châm điều trị 04 tại chỗ trong kịch bản mức độ thấp là **880** giường bệnh bao gồm: Bệnh viện dã chiến số 1: 150 giường, Bệnh viện dã chiến do quân đội quản lý: 600 giường; Khoa truyền nhiễm bệnh viện Sản Nhi: 100 giường.

c) Công tác hậu cần

- Đảm bảo nhu cầu kinh phí vật tư tiêu hao, hoá chất, sinh phẩm xét nghiệm, thuốc, ô xy y tế, trang thiết bị cơ bản phục vụ phòng chống dịch COVID-19 cho cấp độ 2 và chuẩn bị nhu cầu kinh phí cho tình huống 3.

- Rà soát hoàn thiện điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo cách ly y tế tập trung cho 3.780 người.

- Chuẩn bị cơ sở vật chất các cơ sở điều trị bệnh nhân COVID-19: 880 giường

- Triển khai các biện pháp bảo đảm cung cấp thực phẩm, nước uống, nhu yếu phẩm và dịch vụ thiết yếu cho người dân vùng có dịch phải giãn cách xã hội, vùng có quyết định phong tỏa.

- Triển khai các biện pháp hỗ trợ người dân và doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn duy trì phát triển sản xuất; thực hiện hỗ trợ kịp thời đến các đối tượng đảm bảo công khai, minh bạch.

- Đảm bảo kinh phí chi trả chế độ, chính sách cho cán bộ làm nhiệm vụ phòng, chống dịch, các chế độ hỗ trợ những trường hợp tử vong do mắc COVID-19.

Chuẩn bị sẵn sàng triển khai nguyên tắc L+1 (1.000 giường) khi lưu lượng bệnh nhân COVID-19 gia tăng đến trên 300 bệnh nhân, triển khai ngay Kế hoạch đáp ứng với tình huống dịch COVID-19 ở cấp độ 3.

3. Tình huống 3: Số trường hợp mắc COVID-19 có từ 501 người đến 1.000 người và số người cách ly y tế là 10.000 người.

a) Công tác giám sát, điều tra dịch tễ xét nghiệm và cách ly

Thực hiện như tình huống 2, đồng thời cần tăng cường một số nội dung sau:

- Các biện pháp phòng chống dịch được thực hiện linh hoạt, hiệu quả trên cơ sở căn cứ hướng dẫn tương ứng tại phụ lục kèm theo.

- Tổ chức xét nghiệm cho người dân trong cộng đồng, các đối tượng nguy cơ và công nhân, người lao động làm việc tại các công ty, doanh nghiệp trong và ngoài khu, cụm công nghiệp trên địa bàn tỉnh theo quy định.

* Tổ chức cách ly: chuẩn bị cơ sở cách ly tập trung F 1 ít nhất **5.671** giường

- Cấp tỉnh: Giao Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh rà soát triển khai khu cách ly tập trung cấp tỉnh với quy mô **3.000** giường để hỗ trợ chung, điều phối các trường hợp cách ly tập trung ở các huyện; đồng thời, phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương triển khai phương án sẵn sàng tiếp nhận người cách ly tập trung theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo tỉnh.

- Cấp huyện: Mỗi đơn vị triển khai phương án mở rộng cơ sở cách ly y tế tập trung từ 300 người tăng lên **500** người. Xem xét triển khai cách ly 50% F1 tại nhà nếu cơ sở cách ly tập trung qua tải

b) Công tác điều trị

Mô hình cơ sở thu dung, điều trị bệnh nhân COVID-19, mức độ 1.000 ca bệnh		
TẦNG 1 Ca bệnh COVID-19 nhẹ: 836 bệnh nhân	TẦNG 2 Ca bệnh COVID-19 vừa, nặng: 112 bệnh nhân	TẦNG 3 Ca bệnh COVID-19 nặng, nguy kịch: 52 bệnh nhân
<ul style="list-style-type: none"> - Bệnh viện dã chiến số 1: 150 bệnh nhân - Bệnh viện dã chiến do Quân đội quản lý mở rộng quy mô tiếp nhận: 600 bệnh nhân - Kích hoạt Cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 số 2 của tỉnh (Bệnh viện YHCT): 200 bệnh nhân - Bệnh viện các huyện, thị xã, thành phố: 15-20 bệnh nhân/bệnh viện 	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên công năng của Bệnh viện Sản Nhi thành Trung tâm điều trị tích cực Bệnh nhân COVID-19: 112 bệnh nhân 	<ul style="list-style-type: none"> - Chuyên công năng của Bệnh viện Sản Nhi thành Trung tâm điều trị tích cực Bệnh nhân COVID-19: 52 bệnh nhân nặng, nguy kịch

- Khi một xã có từ 50 ca bệnh trở lên Tổ chức các trạm y tế lưu động để đảm bảo chăm sóc y tế cho các đối tượng F0 điều trị tại nhà; Tổ chức Tổ chăm sóc người nhiễm COVID-19 tại cộng đồng

- Số giường bệnh cần chuẩn bị ở mức tối thiểu tại 03 tầng điều trị theo mô hình tháp 03 tầng là: **1.960** giường bệnh, bao gồm, 880 giường đã chuẩn bị ở mức độ thấp và cần chuẩn bị cơ sở vật chất của Kích hoạt Cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 số 2 của tỉnh (Bệnh viện YHCT, BV Nội Tiết, BV PHCN): 600 giường; Trung tâm hồi sức điều trị COVID-19 bệnh viện Sản Nh: 400 giường

c) Công tác hậu cần

- Đảm bảo nhu cầu kinh phí vật tư tiêu hao, hoá chất, sinh phẩm xét nghiệm, thuốc, ô xy y tế, trang thiết bị cơ bản phục vụ phòng chống dịch COVID-19 cho cấp độ 3 và chuẩn bị nhu cầu kinh phí cho tình huống 4.

- Rà soát hoàn thiện điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo cách ly y tế tập trung cho **5.671** người.

- Tiếp tục chuẩn bị cơ sở vật chất các cơ sở điều trị bệnh nhân COVID-19: 1.960 giường.

- Triển khai các biện pháp bảo đảm cung cấp thực phẩm, nước uống, nhu yếu phẩm và dịch vụ thiết yếu cho người dân vùng có dịch phải giãn cách xã hội, vùng có quyết định phong tỏa.

- Triển khai các biện pháp hỗ trợ người dân và doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn duy trì phát triển sản xuất; thực hiện hỗ trợ kịp thời đến các đối tượng đảm bảo công khai, minh bạch.

- Đảm bảo kinh phí chi trả chế độ, chính sách cho cán bộ làm nhiệm vụ phòng, chống dịch, các chế độ hỗ trợ những trường hợp tử vong do mắc COVID-19.

- Khi lưu lượng bệnh nhân COVID-19 gia tăng đến trên 800 bệnh nhân, triển khai ngay Kế hoạch đáp ứng với tình huống dịch COVID-19 ở tình huống 4 theo nguyên tắc L+1 (tương đương từ 1.001 ca mắc trở lên).

4. Tình huống 4: Số trường hợp mắc COVID-19 có từ 1.001 người đến 10.000 người và số người cách ly là 100.000 người

a) Công tác giám sát dịch, cách ly và giảm nguy cơ lây nhiễm

Thực hiện như tình huống 3, đồng thời cần tăng cường một số nội dung sau:

- Các biện pháp phòng, chống dịch được thực hiện linh hoạt, hiệu quả trên cơ sở căn cứ hướng dẫn tương ứng tại phụ lục kèm theo.

- Rà soát hoàn thiện điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo cách ly y tế tập trung cho 10.000 người

+ Cấp tỉnh: Giao Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh rà soát triển khai khu cách ly tập trung cấp tỉnh với quy mô **5.000** giường để hỗ trợ chung, điều phối các trường hợp cách ly tập trung ở các huyện; đồng thời, phối hợp với các sở, ban ngành, địa phương triển khai phương án sẵn sàng tiếp nhận người cách ly tập trung theo chỉ đạo của Ban Chỉ đạo tỉnh.

- Cấp huyện: Mỗi huyện đảm bảo cơ sở cách ly y tế tập trung 500 người. Chủ trương để F1 cách ly tại nhà có thể tới 90% F1 thậm chí còn cao hơn nữa lên đến 100% F1 được cách ly tại nhà nếu tỷ lệ mắc/100.000 dân ở mức cao trên 3.000

b) Công tác điều trị

Mô hình cơ sở thu dung điều trị bệnh nhân COVID-19, mức độ 2.000 ca bệnh		
TẦNG 1	TẦNG 2	TẦNG 3
Ca bệnh COVID-19 nhẹ: 1672 bệnh nhân	Ca bệnh COVID-19 vừa, nặng: 224 bệnh nhân	Ca bệnh COVID-19 nặng, nguy kịch: 104 bệnh nhân
- Bệnh viện dã chiến số 1: 150 bệnh nhân - Bệnh viện dã chiến do Quân đội quản lý: 600 bệnh nhân - Kích hoạt Cơ sở thu dung điều trị số 2 (Bệnh viện Nội Tiết): 200 bệnh nhân	- Bệnh viện Sản Nhi: 224 bệnh nhân vừa, nặng	- Bệnh viện Sản Nhi: 104 bệnh nhân nặng, nguy kịch

<ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở thu dung điều trị số 2 (Bệnh viện Y học cổ truyền): 200 bệnh nhân - Kích hoạt cơ sở thu dung điều trị số 2 (bệnh viện PHCN): 200 bệnh nhân - Kích hoạt hoạt sở thu dung điều trị bệnh nhân của các huyện, thị xã (tuy theo tình hình dịch bệnh của từng huyện): 400 bệnh nhân. - Áp dụng điều trị F0 tại nhà (Kích hoạt Trạm y tế lưu động đối với các xã có từ 50 ca bệnh trở lên) - Bệnh viện các huyện, thị xã, thành phố: 15-20 bệnh nhân/bệnh viện 		
---	--	--

Mô hình cơ sở thu dung điều trị bệnh nhân COVID-19, mức độ 5.000 ca bệnh		
TẦNG 1 Ca bệnh COVID-19 nhẹ: 4.180 bệnh nhân	TẦNG 2 Ca bệnh COVID-19 vừa: 560 bệnh nhân	TẦNG 3 Ca bệnh COVID-19 nặng, nguy kịch: 260 bệnh nhân
<ul style="list-style-type: none"> - Bệnh viện dã chiến số 1: 150 bệnh nhân - Bệnh viện dã chiến do Quân đội quản lý: 600 bệnh nhân - Cơ sở thu dung điều trị số 2 (bệnh viện PHCN): 200 bệnh nhân - Cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 số 3 (Trường Cao đẳng Lào Cai - Đường M9, Phường Bắc Cường, Thành Phố Lào Cai): 1.000 bệnh nhân - Cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 số 4 (Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại Lào Cai): 1.000 bệnh nhân - Cơ sở thu dung, điều trị 	<ul style="list-style-type: none"> - Bệnh viện Sản Nhi: 160 bệnh nhân vừa, nặng - Chuyên công năng Cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 số 2 (Bệnh viện YHCT + Bệnh viện Nội tiết): 400 bệnh nhân vừa, nặng 	<ul style="list-style-type: none"> - Bệnh viện Sản Nhi: 260 bệnh nhân nặng, nguy kịch

<p>COVID-19 của các huyện: 750 Bệnh nhân (tùy theo diễn biến dịch bệnh từng địa phương).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Áp dụng điều trị F0 tại nhà: 500 ca bệnh (Kích hoạt Trạm y tế lưu động) - Bệnh viện các huyện, thị xã, thành phố: 15-20 bệnh nhân/bệnh viện 		
---	--	--

Mô hình cơ sở thu dung, điều trị bệnh nhân COVID-19, mức độ từ 5.000 – 10.000 ca bệnh		
TẦNG 1	TẦNG 2	TẦNG 3
Ca bệnh COVID-19 nhẹ: 8.360 bệnh nhân	Ca bệnh COVID-19 vừa: 1.120 bệnh nhân	Ca bệnh COVID-19 nặng, nguy kịch: 520 bệnh nhân
<ul style="list-style-type: none"> - Bệnh viện dã chiến số 1: 150 bệnh nhân - Bệnh viện dã chiến do Quân đội quản lý: 600 bệnh nhân - Cơ sở thu dung điều trị số 2 (bệnh viện PHCN): 200 bệnh nhân - Cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 số 4 (Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại Lào Cai): 1.000 bệnh nhân - Kích hoạt cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 (trường Nội trú tỉnh): 1.000 giường - Cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 của các huyện: 1000 Bệnh nhân (tùy theo diễn biến dịch bệnh từng địa phương). - Triển khai áp dụng điều trị khoảng 4564 F0 tại nhà - Bệnh viện các huyện, thị xã, thành phố: 15-20 bệnh nhân/bệnh viện 	<ul style="list-style-type: none"> - Cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 số 2 (Bệnh viện Nội tiết): 200 bệnh nhân. - Chuyên công năng cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 số 3 (Trường Cao đẳng Lào Cai - Đường M9, Phường Bắc Cường, Thành Phố Lào Cai) điều trị bệnh nhân vừa, nặng: 1000 bệnh nhân 	<ul style="list-style-type: none"> - Bệnh viện Sản Nhi: 400 bệnh nhân - Cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 số 2 (Bệnh viện YHCT): 120 bệnh nhân

Số giường bệnh cần chuẩn bị ở mức tối thiểu tại 03 tầng điều trị theo mô hình tháp 03 tầng mở mức độ này là: 10.524 giường bệnh gồm: 1960 giường ở mức độ trung bình và chuẩn bị thêm các cơ sở:

- Cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 số 4 (Phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại Lào Cai): 1.000 bệnh nhân

- Cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 (trường Nội trú tỉnh): 1.000 giường

- Cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 số 3 (Trường Cao đẳng Lào Cai - Đường M9, Phường Bắc Cường, Thành Phố Lào Cai) điều trị bệnh nhân vừa, nặng: 1.000 bệnh nhân

- Cơ sở thu dung, điều trị COVID-19 của các huyện: 1.000 Bệnh nhân

- Triển khai áp dụng điều trị khoảng 4.564 F0 tại nhà

c) Công tác hậu cần

- Đảm bảo nhu cầu kinh phí vật tư tiêu hao, hoá chất, sinh phẩm xét nghiệm, thuốc, ô xy y tế, trang thiết bị cơ bản phục vụ phòng chống dịch COVID-19 cho tình huống 4.

- Rà soát hoàn thiện điều kiện cơ sở vật chất, trang thiết bị đảm bảo cách ly y tế tập trung cho 10.000 người.

- Tiếp tục chuẩn bị cơ sở vật chất các cơ sở điều trị bệnh nhân COVID-19: **10.524** giường.

- Tiếp tục triển khai các biện pháp bảo đảm cung cấp thực phẩm, nước uống, nhu yếu phẩm và dịch vụ thiết yếu cho người dân vùng có dịch phải giãn cách xã hội, vùng có quyết định phong tỏa.

- Tiếp tục duy trì các biện pháp hỗ trợ người dân và doanh nghiệp tháo gỡ khó khăn duy trì phát triển sản xuất; thực hiện hỗ trợ kịp thời đến các đối tượng đảm bảo công khai, minh bạch.

- Đảm bảo kinh phí chi trả chế độ, chính sách cho cán bộ làm nhiệm vụ phòng, chống dịch, các chế độ hỗ trợ những trường hợp tử vong do mắc COVID-19.

IV. CÁC BIỆN PHÁP ĐẢM BẢO AN NINH, CHÍNH TRỊ, PHÁT TRIỂN KINH TẾ XÃ HỘI

1. Các biện pháp bảo đảm an sinh xã hội trong thời gian có dịch

a) Cung cấp đủ lương thực, thực phẩm, hàng thiết yếu theo tinh thần miễn phí hoặc xã hội hóa tùy theo nhu cầu của các đối tượng bị cách ly trong các khu cách ly tập trung do Quân đội và UBND các cấp tổ chức.

b) Cung ứng đủ lương thực, thực phẩm, hàng thiết yếu với phương châm bình ổn giá trong thời gian phong tỏa, giãn cách để người dân dễ dàng tiếp cận và mua các mặt hàng này.

c) Cung cấp gói cứu trợ khẩn cấp, túi an sinh xã hội cho trẻ em, người nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn, neo đơn không nơi nương tựa trong thời gian phong tỏa, giãn cách.

d) Có cơ chế, chính sách cụ thể để hỗ trợ người dân, doanh nghiệp bị ảnh hưởng trong đại dịch như gia hạn, miễn, giảm lãi suất đối với các khoản vay ngân hàng, thuế, phí; giảm giá điện, cước viễn thông và các cơ chế, chính sách khác.

e) Đề xuất chính sách đảm bảo an sinh xã hội, khôi phục thị trường lao động, tạo việc làm, nâng cao thu nhập, đời sống cho người dân.

2. Các biện pháp bảo đảm an ninh, chính trị, trật tự và an toàn xã hội

a) Chủ động phòng ngừa, ngăn chặn các vụ việc phức tạp, tập trung đông người, gây rối an ninh, trật tự và phòng, chống tội phạm.

b) Chủ động xử lý việc phát tán tin giả, xuyên tạc, kích động trong nhân dân về công tác phòng, chống dịch.

c) Chú ý khắc phục những vấn đề xã hội, tâm lý xã hội để người dân yên tâm lao động, sản xuất, nhất là khắc phục những bất cập trong tổ chức năm học mới cho học sinh, sinh viên.

d) Bảo đảm giữ vững an ninh, trật tự an toàn xã hội; tăng cường kiểm tra, kịp thời chấn chỉnh, xử lý nghiêm các trường hợp vi phạm trong phòng, chống dịch và phòng chống tham nhũng, tiêu cực.

3. Các biện pháp bảo đảm hoạt động sản xuất, kinh doanh và lưu thông hàng hóa

a) Duy trì sản xuất để hạn chế tối đa việc đứt gãy chuỗi cung ứng hàng hóa mà vẫn bảo đảm an toàn trong phòng, chống dịch bệnh.

b) Chú trọng các biện pháp phòng, chống dịch trong các khu công nghiệp, trong các doanh nghiệp lớn.

c) Bảo đảm vận chuyển, lưu thông hàng hóa trong thời gian giãn cách xã hội trong nội bộ tỉnh và giữa các tỉnh.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Y tế

- Chủ động tham mưu ban hành ngay hướng dẫn cụ thể công tác y tế đối với việc xét nghiệm, cách ly y tế, điều trị, đảm bảo ô xy y tế, tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19... phù hợp với cấp độ dịch hiện tại trên địa bàn tỉnh, bảo đảm kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19.

- Ban hành các phương án huy động nhân lực, phương án điều trị sẵn sàng ứng phó với các tình huống dịch bệnh trình UBND tỉnh phê chuẩn.

- Chủ trì hướng dẫn các địa phương ban hành Kế hoạch triển khai Trạm Y tế lưu động, Kế hoạch điều trị, đảm bảo Ô xy y tế trên địa bàn.

- Căn cứ tình hình dịch bệnh trên địa bàn, tham mưu kịp thời cho Ủy ban nhân dân tỉnh công bố, điều chỉnh cấp độ dịch. Phối hợp với các sở, ban ngành liên quan trong việc tham mưu các biện pháp hành chính áp dụng tương ứng.

- Phối hợp với các sở, ban ngành liên quan hướng dẫn đảm bảo các quy định phòng, chống dịch tại các cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ, cơ sở giáo dục, cơ sở lưu trú...theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Cập nhật và công khai kịp thời trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh làm căn cứ để các địa phương áp dụng các biện pháp quản lý người đến từ vùng dịch và từ các địa phương khác: (i) cấp độ dịch tại các địa bàn và vùng cách ly y tế (phong tỏa) trên địa bàn tỉnh và các biện pháp áp dụng tương ứng (ii) cấp độ dịch ở tất cả các địa phương trong cả nước.

- Tiếp tục thực hiện các giải pháp nâng cao năng lực hệ thống y tế, nhất là y tế dự phòng, y tế cơ sở; triển khai an toàn, khoa học, hiệu quả chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 trên địa bàn tỉnh; tham mưu xây dựng lộ trình tiêm vắc xin cho trẻ em và tiêm tăng cường theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

2. Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh

- Chủ trì, phối hợp các sở, ngành tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh rà soát, kích hoạt và vận hành các cơ sở cách ly y tế tập trung, chuẩn bị các điều kiện cần thiết về hậu cần cho các cơ sở cách ly y tế tập trung sẵn sàng tiếp nhận công dân cách ly.

- Tiếp tục bố trí lực lượng tham gia công tác phòng, chống dịch COVID-19, công tác đảm bảo an sinh xã hội.

3. Công an tỉnh

- Chủ trì, phối hợp các lực lượng chức năng đảm bảo công tác an ninh trật tự an toàn xã hội và an ninh mạng, nhất là tại cơ sở và tại các địa bàn, khu vực cách ly y tế; tăng cường phòng ngừa đấu tranh với các loại tội phạm, đặc biệt chống lại lực lượng chức năng tham gia phòng, chống dịch COVID-19; xử lý nghiêm các đối tượng lợi dụng chính sách phòng, chống dịch.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Thông tin và Truyền thông, Sở Y tế kết nối cơ sở dữ liệu dân cư với dữ liệu về tiêm chủng, xét nghiệm, quản lý người nhiễm COVID-19 khỏi bệnh để triển khai thống nhất việc ứng dụng mã QR trên thẻ căn cước công dân (hoặc hình thức phù hợp đối với những người chưa có thẻ căn cước công dân mới) phục vụ việc quản lý đi lại của người dân và công tác phòng, chống dịch COVID-19.

- Tiếp tục bố trí lực lượng tham gia công tác phòng, chống dịch COVID-19, công tác đảm bảo an sinh xã hội.

4. Sở Giao thông vận tải- Xây dựng

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan, căn cứ tình hình thực tế và quy định của Bộ Giao thông vận tải, của Ủy ban nhân dân tỉnh để ban hành hướng dẫn, tổ chức hoạt động liên quan vận tải, vận chuyển đường bộ,

đường sắt, đường thủy hoạt động vận tải hành khách liên tỉnh, lưu thông hàng hóa trên địa bàn tỉnh phù hợp từng cấp độ dịch đảm bảo "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19"

- Tham mưu kịp thời và tổ chức hướng dẫn, triển khai các hoạt động thi công các dự án, công trình xây dựng tương ứng với cấp độ dịch, đảm bảo thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19.

- Cập nhật yêu cầu đảm bảo phòng, chống dịch COVID-19 và dịch lây nhiễm trong các quy hoạch xây dựng, đặc biệt là quy hoạch nhà ở, khu đô thị...

5. Sở Thông tin và Truyền thông

- Chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan đẩy mạnh tiến độ ứng dụng công nghệ thông tin trong phòng, chống dịch; tiêu chuẩn kỹ thuật, đảm bảo an toàn, an ninh thông tin, dữ liệu cá nhân công dân.

- Phối hợp với Công an tỉnh tổ chức triển khai ứng dụng Cơ sở dữ liệu dân cư trong quản lý xã hội, phòng, chống dịch COVID-19 và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy, chỉ đạo các cơ quan thông tin truyền thông, cơ quan báo chí của tỉnh phối hợp với cơ quan báo chí Trung ương trên địa bàn và hệ thống thông tin cơ sở chủ động, kịp thời cung cấp thông tin, phổ biến kiến thức về phòng, chống dịch COVID-19; tăng cường tuyên truyền tạo đồng thuận, niềm tin xã hội; thúc đẩy tính tự giác, tích cực của người dân trong phòng, chống dịch; các biện pháp thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 nâng cao nhận thức của người dân trong tình hình mới.

6. Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch

Căn cứ hướng dẫn của Bộ Văn hóa Thể thao và Du lịch, các quy định của tỉnh, chủ động ban hành văn bản hướng dẫn, tổ chức các hoạt động biểu diễn văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao, lễ hội, du lịch, các hoạt động tập trung trong nhà và ngoài trời, hướng dẫn hệ thống cơ sở lưu trú, điểm tham quan trên địa bàn tỉnh phù hợp với từng cấp độ dịch và theo hướng dẫn của Bộ Văn hóa - Thể thao và Du lịch, đảm bảo "Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19".

7. Sở Công thương

- Chỉ đạo công tác bảo đảm hàng hóa, nguyên vật liệu, năng lượng để đáp ứng yêu cầu phục hồi sản xuất, kinh doanh và phát triển kinh tế - xã hội.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan đề xuất tháo gỡ khó khăn, vướng mắc đối với các dự án công nghiệp quan trọng, các doanh nghiệp, các cơ sở sản xuất kinh doanh; hỗ trợ tối đa các nhà máy duy trì và khôi phục sản xuất để giữ đơn hàng, chuỗi cung ứng.

- Phối hợp với Sở Y tế, Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, Ban quản lý khu kinh tế tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong việc chỉ

đạo, hướng dẫn đảm bảo các biện pháp phòng, chống dịch bệnh COVID-19 tại các cơ sở sản xuất kinh doanh, khu, cụm công nghiệp; các cơ sở kinh doanh dịch vụ (siêu thị, chợ, nhà hàng, quán ăn, cửa hàng tiện ích...) trên địa bàn.

8. Sở Giáo dục và Đào tạo

- Chủ trì, phối hợp Sở Y tế rà soát, ban hành hướng dẫn phòng, chống dịch COVID-19 trong hoạt động giáo dục và đào tạo phù hợp với cấp độ dịch.

- Thực hiện các giải pháp đảm bảo thực hiện năm học an toàn, hiệu quả, phù hợp với tình hình dịch bệnh COVID-19 tại từng huyện, thị xã, thành phố.

- Phối hợp với Sở Y tế, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố tổ chức tiêm vắc xin phòng COVID-19 cho học sinh trong độ tuổi tiêm chủng.

9. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

- Chủ trì việc tham mưu và tổ chức triển khai thực hiện các chế độ, chính sách hỗ trợ các đối tượng chịu ảnh hưởng do COVID-19.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban ngành, cơ quan liên quan đề xuất các giải pháp bảo đảm an sinh xã hội, hỗ trợ trẻ em, người lao động, người sử dụng lao động; đề xuất các giải pháp khôi phục thị trường lao động.

10. Sở Nội vụ

- Căn cứ hướng dẫn của Bộ Nội vụ ban hành hướng dẫn, tổ chức các hoạt động của các cơ sở, địa điểm, hoạt động tôn giáo, tín ngưỡng, thờ tự đảm bảo phòng, chống dịch COVID-19 tương ứng với cấp độ dịch, phù hợp với địa phương.

- Tham mưu phát động các phong trào thi đua trong phòng, chống dịch COVID-19, khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội. Phối hợp các sở, ban, ngành, địa phương đề xuất khen thưởng kịp thời các tập thể, các nhân có thành tích xuất sắc trong phòng, chống dịch COVID-19 và phục hồi phát triển kinh tế.

11. Sở Kế hoạch và Đầu tư

- Chủ trì xây dựng và tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch khôi phục và phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh phù hợp với cấp độ dịch.

- Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, các cơ quan liên quan đề xuất các giải pháp tháo gỡ khó khăn, hỗ trợ doanh nghiệp; chính sách ưu đãi thu hút các nhà đầu tư nước ngoài thúc đẩy hoạt động sản xuất kinh doanh trên địa bàn tỉnh.

12. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

- Chủ động tham mưu điều chỉnh hợp lý kế hoạch sản xuất nông nghiệp để tránh thiếu hụt nguồn cung trên địa bàn tỉnh phù hợp với từng cấp độ dịch.

- Triển khai đồng bộ các giải pháp bảo đảm không đứt gãy chuỗi sản xuất nông nghiệp bảo đảm đáp ứng cho nhu cầu tiêu thụ nông sản trong, ngoài tỉnh và chế biến, xuất khẩu.

- Phối hợp chặt chẽ với Sở Giao thông vận tải, Sở Công Thương, các địa phương bảo đảm điều kiện tạo thuận lợi, thông suốt cho vận chuyên, tiêu thụ nông sản trên địa bàn tỉnh.

13. Sở Tài nguyên và Môi trường

- Phối hợp với Sở Y tế rà soát, hướng dẫn thu gom, phân loại, xử lý, vận chuyên chất thải phát sinh trong phòng, chống dịch COVID-19 theo cấp độ dịch.

- Chủ trì, phối hợp với Sở Y tế tham mưu phương án xử lý thi hài người tử vong do mắc bệnh viêm đường hô hấp cấp do vi rút Sars-CoV-2

15. Sở Tài chính

Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tham mưu bố trí kinh phí ngân sách nhà nước nhanh chóng, kịp thời và đúng quy định hiện hành trên cơ sở đề xuất của các sở ngành, đơn vị, địa phương phục vụ công tác phòng, chống dịch theo các cấp độ dịch.

16. Đề nghị Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy

- Lãnh đạo, chỉ đạo, định hướng các cơ quan thông tin, tuyên truyền của tỉnh thông tin kịp thời việc triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh phù hợp với cấp độ dịch trên địa bàn để người dân được biết, chủ động phòng, chống.

- Chủ trì chỉ đạo công tác định hướng thông tin, tuyên truyền, ra thông cáo báo chí theo phân công tại các cấp độ dịch nhất là công tác tuyên truyền để ổn định tư tưởng, không gây hoang mang, sợ hãi trong nhân dân.

17. Đề nghị Mặt trận tổ quốc Việt Nam tỉnh Lào Cai

- Chỉ đạo Mặt trận Tổ quốc các cấp, các tổ chức thành viên tích cực, chủ động phối hợp với ngành Y tế và chính quyền các cấp đẩy mạnh các hoạt động tuyên truyền, vận động nhân dân nâng cao ý thức, tự giác tuân thủ các biện pháp phòng chống dịch bệnh; tiếp tục vận động các tổ chức, doanh nghiệp vừa phòng, chống dịch bệnh, khắc phục những hậu quả do dịch bệnh gây ra, vừa duy trì, phát triển hoạt động sản xuất, kinh doanh,... phát huy tinh thần sáng tạo của các tầng lớp nhân dân trong phòng, chống dịch, thực hiện mục tiêu kép.

- Chủ trì vận động, tiếp nhận và phân bổ các nguồn lực ủng hộ công tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 trên địa bàn tỉnh.

- Phối hợp với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội, các sở, ban ngành liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong công tác đảm bảo an sinh xã hội cho người dân trên địa bàn tỉnh theo các cấp độ dịch.

18. Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh, Tỉnh Đoàn thanh niên, Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh, Hội Nông dân tỉnh

- Phổ biến, tuyên truyền, thông tin kịp thời về tình hình dịch bệnh, các biện pháp phòng, chống dịch tới đoàn viên, thanh niên, hội viên và nhân dân trên địa bàn tỉnh.

- Huy động lực lượng tham gia hỗ trợ công tác phòng chống dịch như: truy vết, đảm bảo an sinh xã hội... trên địa bàn theo diễn biến của tình hình dịch bệnh.

19. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

- Chỉ đạo việc đánh giá và xác định cấp độ trên địa bàn từ quy mô cấp xã, xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 với lộ trình cụ thể, khả thi, bảo đảm kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả các biện pháp phòng, chống dịch phù hợp với diễn biến dịch bệnh theo hướng dẫn của UBND tỉnh và các sở, ngành: đôi với việc xét nghiệm, cách ly, theo dõi y tế người đến từ vùng dịch, từ các địa phương khác, người nhập cảnh; người hoàn thành cách ly tập trung; triển khai chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19; thành lập trạm y tế lưu động điều trị bệnh nhân COVID-19; tổ chức các hoạt động văn hóa, thể thao, du lịch; hoạt động vận tải, sản xuất, kinh doanh; giáo dục đào tạo; phục hồi và phát triển kinh tế; đảm bảo an sinh xã hội, an ninh trật tự... với tinh thần chủ động, sáng tạo, bám sát thực tiễn trên cơ sở phương châm “bón tại chỗ”.

- Căn cứ tình hình thực tiễn về diễn biến dịch, độ bao phủ vắc xin, điều kiện thực tế (mật độ dân cư, điều kiện kinh tế xã hội...), khả năng ứng phó thực tế (*thuộc phạm vi, quyền hạn, trách nhiệm*) có thể điều chỉnh các tiêu chí, cấp độ dịch cho phù hợp, đảm bảo quy định; trình lên Ủy ban nhân dân tỉnh để xem xét quyết định chuyển đổi cấp độ dịch và áp dụng các biện pháp hành chính tương ứng trên địa bàn.

- Chủ động phối hợp với ngành Y tế đảm bảo xử lý nhanh, kịp thời kiểm soát dịch bệnh trong mọi tình huống trên địa bàn; đảm bảo cung cấp đủ phương tiện, vật tư, thuốc, trang thiết bị, kinh phí, các điều kiện hậu cần, huy động nhân lực cho các hoạt động phòng, chống dịch.

- Tăng cường thực hiện các biện pháp phòng và kiểm soát lây nhiễm COVID-19; công tác đôn đốc, kiểm tra, giám sát tại các cơ sở khám, chữa bệnh, các cơ sở kinh doanh, sản xuất, dịch vụ trên địa bàn và các khu vực có nguy cơ khác.

- Đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền kịp thời, chính xác về diễn biến tình hình dịch bệnh, các hoạt động triển khai phòng, chống dịch và Chiến dịch tiêm chủng vắc xin phòng COVID-19 trên địa bàn bằng nhiều hình thức chú trọng công tác thông tin tuyên truyền trên hệ thống thông tin cơ sở.

Trên đây là Kế hoạch Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Lào Cai. Kế hoạch này thay thế Phương án số 322/PA-BCĐ ngày 12/8/2021 của Ban chỉ đạo tỉnh; thay thế Kế hoạch số 320/KH-UBND ngày 03/8/2021. Đề nghị Thủ trưởng các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố và cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng, điều chỉnh lại kế hoạch Thích ứng an toàn, linh hoạt, kiểm soát hiệu quả dịch COVID-19 tại cơ quan, đơn vị mình cho phù hợp với tình hình mới và

nghiêm túc tổ chức triển khai thực hiện. Trong quá trình triển khai thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc vượt thẩm quyền, đề nghị gửi phản ánh về Sở Y tế để tổng hợp, báo cáo UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Y tế;
- TT: TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Cục YTDP - Bộ Y tế;
- Các sở, ban, ngành tỉnh;
- UBMTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh;
- Các cơ quan Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Các cơ quan báo chí đóng trên địa bàn tỉnh;
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Kiểm soát bệnh tật tỉnh;
- Lãnh đạo Văn phòng;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu VT, TH3, VX2.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Giàng Thị Dung

PHỤ LỤC
CÁC BIỆN PHÁP THÍCH ỨNG AN TOÀN, LINH HOẠT, KIỂM SOÁT HIỆU QUẢ DỊCH COVID-19

I. CÁC BIỆN PHÁP ĐỐI VỚI TỔ CHỨC, CƠ QUAN, DOANH NGHIỆP

Biện pháp	Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4
<p>1. Tổ chức hoạt động tập trung trong nhà, ngoài trời đảm bảo các biện pháp phòng, chống dịch</p> <p>- Các điều kiện về chuyên môn như vắc xin, xét nghiệm do Sở Y tế hướng dẫn.</p> <p>* UBND tỉnh căn cứ vào tình hình thực tiễn để quy định về số lượng người tham gia.</p>	Không hạn chế số người	Hạn chế, có điều kiện*	Không tổ chức/Hạn chế, có điều kiện*	Không tổ chức/Hạn chế, có điều kiện*
<p>2. Vận tải hành khách công cộng đường Sứ, đường thủy nội địa, hàng hải đảm bảo phòng, chống dịch COVID-19 (đối với đường hàng không và đường sắt áp dụng theo văn bản quy định riêng).</p> <p>Sở Giao thông vận tải hướng dẫn hoạt động vận tải hành khách công cộng đảm bảo yêu cầu phòng, chống dịch.</p>	Hoạt động	Hoạt động/ Hoạt động có điều kiện	Không hoạt động/ Hoạt động hạn chế, có điều kiện	Không hoạt động/ Hoạt động hạn chế, có điều kiện
<p>3. Lưu thông, vận chuyển hàng hóa nội tỉnh hoặc liên tỉnh</p> <p>Sở Giao thông vận tải hướng dẫn hoạt động lưu thông vận chuyển hàng hóa đảm bảo yêu cầu phòng, chống dịch.</p> <p>* Đối với Người vận chuyển hàng bằng xe máy sử dụng công nghệ có đăng ký (bao gồm nhân viên của doanh nghiệp bưu chính): Trong trường hợp cần thiết Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có thể quy định về số lượng tham gia lưu thông trong cùng một thời điểm.</p>	Hoạt động	Hoạt động	Hoạt động	Hoạt động*
<p>4. Sản xuất, kinh doanh, dịch vụ</p>				
<p>4.1. Cơ sở sản xuất, đơn vị thi công các dự án, công trình giao thông, xây dựng</p> <p>* Có kế hoạch và chịu trách nhiệm triển khai các biện pháp đảm bảo phòng, chống dịch COVID-19.</p>	Hoạt động*	Hoạt động*	Hoạt động*	Hoạt động*

<p>4.2. Cơ sở kinh doanh dịch vụ bao gồm trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện ích, chợ đầu mối trừ các cơ sở quy định tại Điểm 4.3, 4.4</p> <p>* Có kế hoạch và chịu trách nhiệm triển khai các biện pháp đảm bảo phòng, chống dịch COVID-19.</p> <p>** Trường hợp cần thiết, Ủy ban nhân dân tỉnh quy định hạn chế số lượng người bán, mua cùng một thời điểm.</p>	Hoạt động*	Hoạt động*	Hoạt động*	Hoạt động*/Hoạt động hạn chế**
<p>4.3. Nhà hàng/quán ăn, chợ truyền thống</p> <p>* Đảm bảo quy định về phòng chống dịch COVID-19 của Sở Y tế.</p> <p>** UBND tỉnh quy định các điều kiện cần thiết để hoạt động đảm bảo phòng, chống dịch COVID-19 bao gồm hạn chế số lượng người bán, mua cùng một thời điểm.</p>	Hoạt động*	Hoạt động*	Hoạt động*	Hoạt động hạn chế**
<p>4.4. Cơ sở kinh doanh các dịch vụ có nguy cơ lây nhiễm cao như: vũ trường, karaoke, mát xa, quán bar, internet, trò chơi điện tử, làm tóc (bao gồm cắt tóc), làm đẹp và các cơ sở khác do địa phương quyết định.</p> <p>* UBND tỉnh quy định các điều kiện cần thiết để hoạt động đảm bảo phòng, chống dịch COVID-19.</p>	Hoạt động/Hoạt động hạn chế*	Ngừng hoạt động/ Hoạt động hạn chế*	Ngừng hoạt động/Hoạt động hạn chế*	Ngừng hoạt động
<p>5. Hoạt động giáo dục, đào tạo trực tiếp</p> <p>* Đảm bảo phòng, chống dịch COVID-19 theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo và Sở Y tế.</p> <p>** Thời gian, số lượng học sinh, ngừng một số hoạt động theo hướng dẫn của Sở Giáo dục và Đào tạo và quy định của địa phương. Kết hợp với dạy, học trực tuyến và qua truyền hình.</p>	Hoạt động*	Hoạt động*/ Hoạt động hạn chế**	Hoạt động hạn chế**	Ngừng hoạt động/Hoạt động hạn chế**
<p>6. Hoạt động cơ quan, công sở</p> <p>Có kế hoạch và chịu trách nhiệm triển khai các biện pháp đảm bảo phòng, chống dịch COVID-19.</p> <p>* Giảm số lượng người làm việc, tăng cường làm việc trực tuyến.</p>	Hoạt động	Hoạt động	Hoạt động hạn chế*	Hoạt động hạn chế*

<p>7. Các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng, thờ tự * Có kế hoạch và chịu trách nhiệm triển khai các biện pháp đảm bảo phòng, chống dịch COVID-19 theo hướng dẫn của Sở Nội vụ. ** Ủy ban nhân dân tỉnh quy định số lượng người tham gia.</p>	Hoạt động*	Hoạt động*/Hoạt động hạn chế**	Hoạt động hạn chế**	Ngừng hoạt động
<p>8. Hoạt động nghỉ dưỡng, khách sạn, nhà nghỉ, tham quan du lịch; biểu diễn văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao</p>				
<p>8.1. <i>Cơ sở, địa điểm nghỉ dưỡng, khách sạn, nhà nghỉ, điểm tham quan du lịch</i> Có kế hoạch và chịu trách nhiệm triển khai các biện pháp đảm bảo phòng, chống dịch COVID-19 theo hướng dẫn của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch. * Giảm công suất, số lượng người tham gia.</p>	Hoạt động	Hoạt động	Hoạt động hạn chế*	Ngừng hoạt động/ Hoạt động hạn chế*
<p>8.2. <i>Bảo tàng, triển lãm, thư viện, rạp chiếu phim, cơ sở, địa điểm biểu diễn văn hóa, nghệ thuật, thể dục, thể thao,...</i> Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch hướng dẫn hoạt động của các cơ sở, địa điểm đảm bảo phòng, chống dịch COVID-19. * Cơ sở có kế hoạch và chịu trách nhiệm triển khai các biện pháp đảm bảo phòng, chống dịch COVID-19 (bao gồm việc tự tổ chức xét nghiệm cho nhân viên, người lao động, điều kiện đối với người thăm quan, khán thính giả và phương án xử lý khi có ca mắc mới). ** Giảm công suất, số lượng người tham gia.</p>	Hoạt động*	Hoạt động hạn chế**	Hoạt động hạn chế**	Ngừng hoạt động
<p>9. Ứng dụng công nghệ thông tin</p>				
<p>9.1. Cập nhật thông tin về tiêm chủng vắc xin, kết quả xét nghiệm COVID-19, kết quả điều trị COVID-19</p>	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng
<p>9.2. Quản lý thông tin người vào/ra địa điểm công cộng, sử dụng phương tiện giao thông công cộng, các địa điểm sản xuất, kinh doanh, sự kiện đông người bằng mã QR.</p>	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng

II. ĐỐI VỚI CÁ NHÂN

Biện pháp	Cấp 1	cấp 2	cấp 3	Cấp 4
1. Tuân thủ 5K	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng
2. ứng dụng công nghệ thông tin Sử dụng các ứng dụng công nghệ thông tin theo quy định để khai báo y tế, đăng ký tiêm chủng vắc xin, khám chữa bệnh (nếu có điện thoại thông minh). Sử dụng mã QR theo quy định của chính quyền và cơ quan y tế.	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng
3. Đi lại của người dân đến từ các địa bàn có cấp độ dịch khác nhau * Tuân thủ điều kiện về tiêm chủng, xét nghiệm theo hướng dẫn của Bộ Y tế. ** Tuân thủ các điều kiện về tiêm chủng, xét nghiệm, cách ly theo hướng dẫn của Bộ Y tế, UBND tỉnh	Không hạn chế	Không hạn chế	Không hạn chế, có điều kiện*	Hạn chế**
4. Điều trị tại nhà đối với người nhiễm COVID-19 * Theo hướng dẫn của Bộ Y tế và quyết định của chính quyền địa phương phù hợp với điều kiện thu dung, điều trị tại địa phương và điều kiện ăn ở, sinh hoạt, nguyện vọng của người nhiễm COVID-19.	Áp dụng*	Áp dụng*	Áp dụng*	Áp dụng*

III. BIỆN PHÁP Y TẾ

Biện pháp	Cấp 1	Cấp 2	Cấp 3	Cấp 4
1. Xét nghiệm				
(1) Theo yêu cầu dịch tễ*. * Có hướng dẫn riêng cho cơ quan y tế.	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng
(2) 100% các trường hợp có biểu hiện ho, sốt, khó thở, viêm đường hô hấp...đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh và tại cộng đồng.	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng

(3) Xét nghiệm tầm soát ngẫu nhiên, định kỳ do cơ quan y tế thực hiện tại các khu vực có nguy cơ cao, tập trung đông người như chợ đầu mối, bến xe, siêu thị,; cho đối tượng nguy cơ, di chuyển nhiều nơi, tiếp xúc nhiều người như lái xe, người chạy xe mô tô chở khách (xe ôm), người giao hàng hóa (shipper), bán hàng rong, vé số dạo, hát rong. Giao Sở Y tế căn cứ hướng dẫn của Bộ Y tế triển khai theo quy định.	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng
(4) Xét nghiệm tại cơ sở khám bệnh, chữa bệnh.				
- 100% nhân viên y tế trực tiếp tiếp xúc với bệnh nhân COVID-19 xét nghiệm định kỳ 01 tuần/lần.	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng
Giao cho Sở Y tế căn cứ hướng dẫn đối tượng xét nghiệm SARS-CoV-2 tại cơ sở khám, chữa bệnh và nguồn kinh phí chi trả của Bộ Y tế hướng dẫn các cơ sở khám chữa bệnh triển khai theo quy định.	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng
2. Truy vết các trường hợp tiếp xúc	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng
3. Tiêm vắc xin phòng COVID-19				
(1) Bố trí các điểm tiêm cố định hoặc lưu động phù hợp.	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng
(2) Ưu tiên tiêm cho phụ nữ mang thai, người trên 50 tuổi, người có bệnh lý nền, người lao động tại cơ sở sản xuất, kinh doanh, dịch vụ.	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng
4. Cách ly y tế				
(1) Đối với các ổ dịch: cách ly y tế vùng theo quy định.	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng
(2) Cách ly người tiếp xúc gần (F1) tại nhà đối với người có bệnh nền, phụ nữ mang thai, trẻ em (dưới 18 tuổi), người cao tuổi (phải có người chăm sóc cách ly cùng) được cách ly tại nhà ở tất cả các cấp độ	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng
(3) Cách ly F1 tập trung.	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng
(4) Thực hiện cách ly y tế đối với người nhập cảnh, người về từ vùng có dịch theo quy định.	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng
5. Điều trị				

(1) Cấp tỉnh, huyện				
- Tổ chức phân luồng, sàng lọc tất cả các đối tượng đến cơ sở khám bệnh, chữa bệnh để phát hiện ca bệnh, ca nghi nhiễm COVID-19, quản lý chặt chẽ, tránh lây nhiễm chéo trong cơ sở khám bệnh, chữa	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng
- Xây dựng kế hoạch điều trị các ca mắc (F0) theo mô hình tháp 3 tầng (nhân lực, trang thiết bị, thuốc...) điều trị COVID-19 bao gồm đáp ứng chỉ số về giường ICU. Cập nhật số liệu và quản lý phạm mềm báo cáo các cơ sở thu dung, điều trị bệnh nhân COVID-19.	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng
- Bảo đảm 100% các bệnh viện tuyến huyện trở lên có hệ thống cung cấp Oxy hóa lỏng, khí nén.	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng
- Tổ chức bệnh viện vừa điều trị bệnh nhân thông thường vừa điều trị COVID-19. Giao Sở Y tế chủ động hướng dẫn.	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng
(2) Cấp xã				
- 100% Trạm y tế xã, phường, thị trấn bảo đảm cung cấp Oxy y tế.	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng	Áp dụng
- Tổ chức các trạm y tế lưu động để đảm bảo chăm sóc y tế cho các đối tượng F0 điều trị tại nhà.	Xây dựng kế hoạch	Xây dựng kế hoạch	Áp dụng	Áp dụng
- Tổ chức Tổ chăm sóc người nhiễm COVID-19 tại cộng đồng ³ .	Xây dựng kế hoạch	Xây dựng kế hoạch	Áp dụng	Áp dụng
- Tổ chức quản lý, điều trị F0 tại nhà.	Xây dựng kế hoạch	Xây dựng kế hoạch	Áp dụng	Áp dụng